

Số: 14/2025/CV-SCLVN
v/v: Hướng dẫn cấp chứng chỉ
hành nghề HĐXD cho cá nhân

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho cá nhân là Hội viên, thành viên của đơn vị Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Điều lệ Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-BNV, ngày 12/04/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BXD ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc công nhận Tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-SCLVN ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam về việc thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hạng II và hạng III cho cá nhân là Hội viên, thành viên của đơn vị Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam;

Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam hướng dẫn việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho cá nhân là Hội viên, thành viên của đơn vị Hội viên của Hội như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Cá nhân là Hội viên cá nhân, là cá nhân thuộc thành viên đơn vị Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam (có hợp đồng lao động với đơn vị Hội viên hoặc là thành viên của đơn vị Hội viên theo quy định của pháp luật) đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định 175/2024/NĐ-CP).

II. Lĩnh vực hành nghề hoạt động xây dựng được cấp chứng chỉ hành nghề

Các lĩnh vực hành nghề hoạt động xây dựng Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho các cá nhân là hội viên, thành viên của đơn vị Hội viên đối với các lĩnh vực hoạt động xây dựng theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 gồm:

1. Giám sát thi công xây dựng, gồm:

1.1. Giám sát công tác xây dựng công trình;

1.2. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;

2. Định giá xây dựng.

3. Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

III. Điều kiện chung và chuyên môn phù hợp để được cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng:

Điều kiện chung và chuyên môn phù hợp để xét cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân được quy định tại Điều 79 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

IV. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 88 Nghị định 175/2024/NĐ-CP gồm:

IV.1. Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ hành nghề theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 75 Nghị định 175/2024/NĐ-CP, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 175/2024/NĐ-CP bổ sung thông tin mã Hội viên (theo yêu cầu của Hội): là bản gốc trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính; tệp tin chụp từ bản gốc trong trường hợp nộp trực tuyến;

b) Tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

c) Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với lĩnh vực, hạng chứng chỉ hành nghề đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi hoặc ghi không rõ chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá (đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, trường hợp cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; các trường hợp còn lại văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được hệ thống giáo dục Việt Nam công nhận);

d) Chứng chỉ hành nghề (nếu có) đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó phù hợp với thời gian và phạm vi chứng minh kinh nghiệm;

đ) Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai hoặc văn bản của các cơ quan chuyên môn về xây dựng có nội dung liên quan đến kinh nghiệm của cá nhân kê khai; hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện đã kê khai đối với trường hợp cá nhân hành nghề độc lập;

e) Giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

g) Các tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ, e khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định;

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

h) Trường hợp cá nhân bảo lưu quyền dự thi sát hạch theo quy định tại khoản 8 Điều 89 Nghị định 175/2024/NĐ-CP, hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề gồm đơn, ảnh theo quy định tại các điểm a, b khoản này và thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề trước đó.

IV.2. Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định này, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 175/2024/NĐ-CP: là bản gốc trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính; tệp tin chụp từ bản gốc trong trường hợp nộp trực tuyến;

b) Tệp tin ảnh màu cỡ 4x6 cm có nền màu trắng chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

c) Bản gốc chứng chỉ hành nghề đề nghị cấp lại. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 75 Nghị định 175/2024/NĐ-CP thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

IV.3. Quy định của Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam:

1. Quy định liên quan đến “Đơn đề nghị xét cấp chứng chỉ hành nghề” của cá nhân:

- a. Mục 1 của đơn: bổ sung thông tin mã Hội viên
- b. Mục 8 của đơn: Bổ sung thông tin bằng tốt nghiệp, trình độ chuyên môn (năm tốt nghiệp, nơi cấp bằng, bằng điểm trong trường hợp bằng tốt nghiệp không ghi rõ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo).
- c. Mục 12 của đơn: chỉ nêu đủ các công việc tiêu biểu để chứng minh kinh nghiệm của lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Nghị định 175/2024/NĐ-CP. Với mỗi công việc tiêu biểu cần làm rõ cơ sở để xác định nhóm dự án hoặc cấp công trình và cung cấp tài liệu chứng minh gửi kèm theo đơn.
- d. Yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ, tài liệu: Hội có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân Hội viên làm rõ và có quyền từ chối xét hồ sơ khi có dấu hiệu giả mạo, bất thường.
- đ. Ảnh cá nhân được chụp với áo màu, có cổ.
- e. Kèm theo đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân cần bổ sung bản chụp Căn cước công dân của người đề nghị.

2. Quy định bổ sung trong trường hợp Hội viên tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân thuộc đơn vị mình:

- a. Văn bản của đơn vị Hội viên (theo **Mẫu 01 CCHN-SCLVN**) đề nghị Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân
- b. Danh sách cá nhân của đơn vị Hội viên theo **Mẫu 02 CCHN-SCLVN** khớp với số lượng trong công văn đề nghị.

V. Trình tự nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề và quá trình xét, cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề:

V.1. Hình thức hồ sơ:

a. Đối với Hội viên cá nhân:

Nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo 02 hình thức như sau:

- Nộp trực tuyến: Tập tin đính kèm là các tập tin bản sao điện tử được chứng thực theo quy định.

- Nộp trực tiếp tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Hội: Theo địa chỉ quy định tại mục V.2 dưới đây, với thành phần hồ sơ quy định cụ thể như sau:

+ Các tài liệu quy định tại các điểm a, b Khoản 1 Điều 88 là tài liệu bản gốc.

+ Các tài liệu quy định tại các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 88 là tài liệu bản gốc.

+ Các tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ, e Khoản 1 Điều 88 là bản sao có chứng thực theo quy định.

b. Hội viên tổ chức nộp hồ sơ cho cá nhân là thành viên của đơn vị Hội viên:

Đơn vị Hội viên nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân là thành viên của đơn vị Hội viên (theo quy định tại Mục IV hướng dẫn này) kèm theo văn bản đề nghị của đơn vị và danh sách cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, hoặc ủy quyền cho cá nhân đại diện đơn vị nộp hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu. Hình thức hồ sơ như quy định tại Điểm a Mục này.

V.2. Địa chỉ nộp hồ sơ:

1. Nộp trực tuyến: tại trang Website của Hội pháp luật xây dựng Việt Nam. (<https://www.scl.org.vn>)

2. Nộp trực tiếp: theo đường bưu điện (có báo phát thông qua nhân viên bưu điện) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam theo địa chỉ:

- Văn phòng Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam 24 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Văn phòng Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam tại Hà Nội: Tầng 7, Tòa nhà Việt Á, Số 9 Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Email: cchn@scl.org.vn

V.3. Đánh giá hồ sơ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề, Hội có trách nhiệm hoặc giao cho đơn vị chức năng của Hội xem xét tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ sẽ thông báo một lần bằng văn bản thông qua thư điện tử.

Hồ sơ đủ điều kiện xét cấp chứng chỉ hành nghề sẽ được chuyển tới các Bộ phận chuyên môn theo sự phân công của Hội và tuân thủ quy trình của Hội đã ban hành đảm bảo các khung thời gian theo quy định của pháp luật.

Kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đủ/không đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề được Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề của Hội trình Lãnh đạo Hội.

Lãnh đạo Hội ban hành Quyết định công nhận hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề và cấp Chứng nhận đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả đánh giá được đăng tải trên Website của Hội theo các khung thời gian cụ thể như sau:

- Thông báo trong vòng 10 ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề nộp trước ngày 15 của tháng này

- Thông báo trong khoảng thời gian từ ngày mùng 5 đến ngày 14 của tháng kế tiếp đối với các trường hợp hồ sơ nộp từ ngày 16 đến ngày cuối cùng của tháng này.

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

V.4. Sát hạch cấp Chứng chỉ hành nghề:

Việc sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế sát hạch đã được Hội ban hành.

Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề của Hội chịu trách nhiệm tổ chức, kiểm tra, giám sát công tác sát hạch theo quy định của pháp luật và quy trình của Hội đã ban hành.

Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề của Hội báo cáo kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Hội ban hành Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề cho các Hội viên đủ điều kiện theo quy định.

V.5. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:

Hội viên đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề theo Quyết định của Chủ tịch Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam tuân thủ quy định tại Điều 76 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

Hội có trách nhiệm đăng tải thông tin các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề kèm nội dung lĩnh vực được cấp và hạng tương ứng trên trang Website của Hội ngay sau khi có quyết định của Chủ tịch Hội và tích hợp đăng tải trên trang Website Năng lực hoạt động xây dựng của Bộ xây dựng.

Hội thông báo lịch trả chứng chỉ hành nghề trên Website của Hội. Cá nhân có thể nhận trực tiếp tại địa chỉ được nêu trong Hướng dẫn này hoặc qua đường bưu điện theo đăng ký của Hội viên cá nhân hoặc Hội viên tổ chức (chi phí gửi bưu điện Hội viên tự thanh toán). Đối với Hội viên là tổ chức, người đến nhận thay phải có giấy giới thiệu hoặc công văn giới thiệu và trong đó ghi rõ trách nhiệm chuyển chứng chỉ hành nghề đến các cá nhân theo yêu cầu của đơn vị.

V.6. Trường hợp thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:

Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam sẽ thực hiện thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định nêu tại Khoản 2,3,4,5 Điều 75, Khoản 6 Điều 76, Khoản 2 Điều 77 và Khoản 2 Điều 88 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

V.7. Trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:

Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam sẽ thực hiện việc cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng trong các trường hợp tuân thủ quy định nêu tại Khoản 5 Điều 74, Khoản 1,4,5 Điều 75, Điểm b, Khoản 2 Điều 76 và Khoản 3 Điều 77 Nghị định 175/2024/NĐ-CP.

VI. Các quy định về chi phí:

VI.1. Các mức chi phí:

- Chi phí đánh giá hồ sơ: 300.000 đồng/1 lĩnh vực/1 lần nộp đề nghị xét cấp chứng chỉ hành nghề.
- Chi phí sát hạch: 350.000đ/1 lĩnh vực sát hạch.
- Chi phí cấp chứng chỉ: 300.000đ/1 chứng chỉ (không phân biệt số lĩnh vực/1 chứng chỉ).
- Chi phí cấp lại chứng chỉ: 150.000đ/1 lần cấp.

VI.2. Thời hạn nộp chi phí:

- Chi phí đánh giá hồ sơ: Nộp khi nộp hồ sơ đề nghị xét cấp chứng chỉ hành nghề. Không phải nộp chi phí đánh giá hồ sơ theo hình thức bảo lưu quyền dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.
- Chi phí sát hạch: Nộp trước khi dự thi sát hạch.
- Chi phí cấp chứng chỉ hành nghề: Nộp trước khi nhận chứng chỉ hành nghề.

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

VII. Địa điểm sát hạch:

Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam và đơn vị chức năng trực thuộc bố trí địa điểm tổ chức sát hạch theo hình thức trực tiếp, đảm bảo đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề:

- Tại Hà Nội: Phòng sát hạch tại tầng 7 Tòa nhà Việt Á, Số 9 Duy Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Tại TP Hồ Chí Minh: Phòng sát hạch của Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh.

và các địa điểm khác do Hội Pháp luật giám sát và thông báo khi thực hiện sát hạch.

VII. Điều khoản thi hành:

Văn bản hướng dẫn này thay thế văn bản số 11/2023/CV-SCLVN ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam hướng dẫn về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho các cá nhân là Hội viên, thành viên của đơn vị Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam.

Nơi nhận:

- Các Hội viên Hội Pháp luật XDVN;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo)
- Chủ tịch Hội (để báo cáo);
- Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề;
- Trung tâm SCLC;
- Lưu văn phòng Hội.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thu Hằng

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam

1. Họ và tên: (Mã Hội viên:)
2. Ngày, tháng, năm sinh⁽¹⁾: 3. Quốc tịch:
4. Số CC/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
 Nơi cấp:
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại⁽²⁾: Địa chỉ hòm thư điện tử:
7. Đơn vị công tác:
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):
 Hệ đào tạo: Năm tốt nghiệp:
 Cơ sở đào tạo:
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề:
 năm.
10. Chứng chỉ hành nghề số: Ngày cấp:
 Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng
11. Thông báo đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (trường hợp được bảo lưu
 quyền dự thi sát hạch) số: Ngày cấp:
 Nơi cấp:
12. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽³⁾:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị)	Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu	Ghi chú
1			1. Tên Dự án/công trình/hạng mục công trình: Nhóm dự án/Cấp công trình: Loại công trình: Địa điểm xây dựng công trình: Chủ đầu tư: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:	

			2.	
2				
...				

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:

Hạng:

☐ Cấp mới

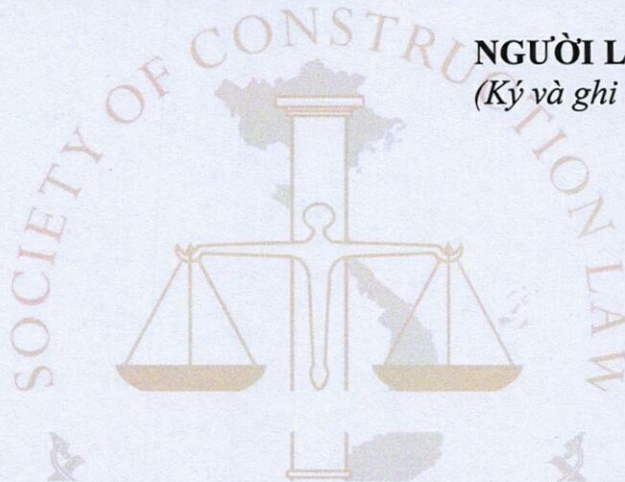
☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ, nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ hành nghề được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)



Ghi chú:

(1) Có thể thay thế các thông tin ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu, địa chỉ thường trú bằng mã số định danh cá nhân.

(2) Số điện thoại, địa chỉ hòm thư điện tử phải là thông tin của cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

(3) Không yêu cầu kê khai trong trường hợp cá nhân được bảo lưu quyền dự thi sát hạch; cấp lại chứng chỉ hành nghề.

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

www.scl.org.vn

info@scl.org.vn

www.youtube.com/c/SCLVN

www.facebook.com/scl.org.vn

twitter.com/SCL_Vietnam

www.linkedin.com/company/sclvn/

24 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

(TÊN HỘI VIÊN TỔ CHỨC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v đề nghị xét cấp chứng chỉ
hành nghề hoạt động xây dựng
hạng II, III

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam

[Tên đơn vị hội viên] đề nghị Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam xét cấp chứng chỉ hành nghề cho các cá nhân đang công tác tại [Tên đơn vị hội viên] kèm theo hồ sơ cá nhân đề nghị xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định.

Danh sách kèm theo văn bản này là: cá nhân.

[Tên đơn vị hội viên] chịu trách nhiệm đối với các tài liệu gửi kèm.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu đơn vị

[ĐẠI DIỆN CỦA HỘI VIÊN TỔ CHỨC]

(Ký tên và đóng dấu, ghi rõ chức danh)

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP CCHN HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kèm theo văn bản số: ngày tháng năm 20.. của [Đơn vị hội viên]

Số TT	Số CCHN	Họ và tên	Mã Hội viên	...	Quốc tịch	Hệ đào tạo	Cơ sở đào tạo
(1)	(2)	(3)		(...)	(18)	(19)	(20)
1	GS1-04-12345	Nguyễn Văn A			Việt Nam	Chính quy	ĐH xây dựng
2	-	-		-	-	-	-

Nội dung các cột

- (1)- **Số TT**: Số thứ tự của danh sách các cá nhân.
- (2)- **Số CCHN**: Ghi số CCHN đã có phục vụ việc chứng minh kinh nghiệm đã kê khai
- (3)- **Họ và Tên**: Ghi tên cá nhân đề nghị cấp CCHN của từng đợt
- (4)- **Mã Hội viên**: Ghi mã Hội viên (theo mã Hội viên cá nhân và tổ chức đã được cấp).
- (5)- **Ngày sinh**: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. (Format: DD/MM/YYYY)
- (6)- **Địa chỉ thường trú**: Ghi địa chỉ thường trú của cá nhân (font: Times New Roman)
- (7)- **CMND/Thẻ CCCD**: Ghi số CMND hoặc thẻ căn cước công dân. (Ưu tiên Thẻ CCCD)
- (8)- **SĐT**: Ghi số điện thoại của cá nhân (nhập theo dạng text để có đủ số 0 bên trái)
- (9)- **Email**: Ghi địa chỉ email của cá nhân
- (10)- **Trình độ chuyên môn**: Ghi trình độ chuyên môn của cá nhân theo Bằng Đại học
- (11)- **Lĩnh vực đăng ký sát hạch**: Ghi nội dung đăng ký sát hạch theo ND175
- (12)- **Hạng đăng ký**: Ghi hạng (II, III) đăng ký
- (13)- **Hình thức sát hạch**: Ghi hình thức sát hạch (cấp mới/Cấp lại)
- (14)- **Nơi đăng ký sát hạch**: Ghi nơi đăng ký sát hạch
- (15)- **Số năm kinh nghiệm**: Ghi số năm kinh nghiệm liên quan lĩnh vực sát hạch
- (16)- **Đơn vị công tác**: Ghi đơn vị công tác
- (17)- **Ngày cấp CMND/CCCD**: Ghi ngày cấp CMND hoặc thẻ căn cước công dân (Format: DD/MM/YYYY)
- (18)- **Nơi cấp CMND/CCCD**: Ghi nơi cấp CMND hoặc thẻ căn cước công dân
- (19)- **Quốc tịch**: Ghi quốc tịch của cá nhân
- (20)- **Hệ đào tạo**: Ghi hệ đào tạo theo Bằng Đại học (hoặc Cao đẳng)
- (21)- **Cơ sở đào tạo**: Ghi cơ sở đào tạo của Bằng Đại học (hoặc Cao đẳng)